

Dạy học B - Learning trong giáo dục đại học

Võ Ngọc Thảo*

*ThS. Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Văn Lang

Received: 15/01/2023; Accepted: 19/01/2023; Published: 30/01/2023

Abstract: Teaching B-Learning is a teaching method that appeared not long ago, but it has become very practical since the Covid 19 pandemic occurred. The article contributes to clarifying the content of the concept of B-Learning, the necessity of this teaching method in higher education in the context of industry 4.0. On that basis, the article recommends a number of approaches to managing teaching activities when applying the B-Learning method.

Keywords: Teaching, B-Learning, education, university.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học bước vào thời kỳ công nghiệp 4.0, trước những thay đổi nhanh chóng của xã hội, việc tìm kiếm các phương pháp dạy học mới để cải thiện hiệu quả đào tạo và đáp ứng yêu cầu quản lý sự thay đổi trong dạy học là một nhu cầu tất yếu. Để thỏa mãn nhu cầu này, các lực lượng tham gia vào quá trình đào tạo đại học cần phải có sự tìm tòi, phát hiện để từ đó lựa chọn và đưa vào áp dụng những phương pháp tiên bộ nhất. Phương pháp dạy học có tác động trực tiếp đến mối quan hệ thầy - trò, là quan hệ cốt lõi, quyết định hiệu quả đào tạo, phải là hướng được ưu tiên phát hiện. Bài báo này giới thiệu về phương pháp dạy học mới và khuyến nghị áp dụng rộng rãi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dạy học B - Learning trong giáo dục đại học

2.1.1. Dạy học B - Learning là gì?

B - Learning là viết tắt của cụm từ tiếng Anh "Blended Learning". Đó là phương pháp học tập kết hợp giữa việc học truyền thống trên lớp và cách học trực tuyến qua mạng. Đây là phương pháp học cập nhật theo đúng xu hướng học tập của nhiều quốc gia trên thế giới, được nghiên cứu bởi đại học Cambridge và hiện đang được áp dụng tại nhiều trường đại học danh tiếng (Viện nghiên cứu Văn hóa, 2022).

Khác với dạy học E-Learning, phương pháp B-Learning được phát triển thêm về phương thức tiếp cận. E-learning là hệ đào tạo đại học trực tuyến, sinh viên học hoàn toàn qua mạng, từ khi bắt đầu đăng ký học cho đến khi ra trường. Còn B-Learning là sự kết hợp cả trực tiếp (face to face) và cả dạy học qua mạng. Như vậy, tính linh hoạt của phương pháp B-Learning sẽ tốt hơn và vì vậy hiệu quả dạy học có thể sẽ được cải thiện hơn.

2.1.2. Ưu, nhược điểm của phương pháp B-Learning

Theo một đánh giá tổng quan của các nhà khoa

học, phương pháp dạy học B-Learning xét trên phương diện của người dạy, người học và hiệu quả xã hội có những lợi ích cơ bản mà các phương pháp dạy học truyền thống không có được (N. Ayob và cộng sự, 2020), nhưng bên cạnh đó cũng có những khó khăn cần được lưu ý. Cụ thể như sau:

2.1.2.1. Những ưu điểm của phương pháp B-learning

a. Là phương pháp dạy học giàu tính sư phạm

Với B-Learning các hoạt động dạy học có cơ hội diễn ra nhiều hơn, đa dạng hơn, kết hợp chặt chẽ hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Việc kết hợp được các không gian học tập với nhau giúp cho học tập được kéo dài hơn về mặt thời gian, giúp cho người dạy có thể đưa vào đó những hoạt động học tập phù hợp hơn với từng không gian học tập. Thiết kế và triển khai một số hoạt động học tập mới bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin và internet giúp mang lại những trải nghiệm mới và nâng cao hiệu quả học tập.

Việc kết hợp giữa hình thức dạy học trực tuyến và dạy học truyền thống với những tỉ lệ khác nhau sẽ giúp phân hóa trình độ người học, cá nhân hóa việc học của họ. Mặt khác, việc kết hợp các tài liệu, cách dạy học dường như hiệu quả hơn các hình thức dạy học khác vì nó kết hợp các lợi ích của cả tương tác trực tiếp cá nhân và cài đặt trực tuyến. Điều này phù hợp với lý thuyết đa phương tiện, trong đó phương tiện phong phú hơn giúp tăng cường khả năng học tập, đặc biệt đối với các nhiệm vụ phức tạp và trừu tượng.

b. Dễ tiếp cận

Dễ tiếp cận là một trong những ưu điểm nổi bật của hoạt động dạy học B-Learning. Người học được chủ động hơn về mặt thời gian, không bị ràng buộc quá nhiều về việc phải có mặt ở các cơ sở đào tạo, có thể truy xuất các tài nguyên học tập bất cứ lúc nào, được cung cấp các kênh giao tiếp một cách thuận lợi,... là những yếu tố giúp giải phóng người học khỏi

những hoạt động phục vụ cho việc học tập, thay vào đó người học tập trung hơn vào bản thân các hoạt động học tập để đạt được hiệu quả cao nhất.

c. Hiệu quả kinh tế cao hơn

- Phía các đơn vị cung cấp dịch vụ: Có thể cung cấp dịch vụ, tiếp cận nhiều người học hơn, nâng cao năng lực chăm sóc người học nhờ sự hỗ trợ công nghệ. Dạy học kết hợp cũng giúp các trường giảm chi phí cho nguồn nhân lực, linh hoạt trong việc thiết kế chương trình đào tạo, hỗ trợ tốt cho việc đạt được mục tiêu giáo dục; đồng thời tăng khả năng tiếp cận giáo dục đại học cho nhiều đối tượng.

- Về phía người học: Chi phí các khóa học được cắt giảm giúp người học dễ dàng tiếp cận, trao đổi học thuật, sử dụng nguồn lực với các cơ sở giáo dục. B-Learning giúp tăng tính linh hoạt và khả năng tiếp cận các tài nguyên khóa học cũng như tăng hiệu quả chi phí. B-Learning cũng giúp giảm thời gian trên lớp của sinh viên và giảng viên.

d. B-learning có những lợi thế so với dạy học truyền thống

Phân tích tổng hợp được thực hiện bởi Trung tâm Công nghệ trong dạy học Hoa Kỳ (2009) cho thấy rằng dạy học kết hợp có lợi thế lớn hơn so với dạy học trực tiếp đơn thuần. Phương pháp học tập trực tuyến thuận tiện và kết hợp đã mang lại kết quả học tập tốt cho sinh viên. B-learning tăng cường khả năng tiếp cận học tập linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét và kiểm soát của người học đối với môi trường học tập. Internet mang lại sự linh hoạt và hiệu quả trong các hoạt động dạy và học. Buổi dạy học có thể được thực hiện thông qua video hoặc liên kết hội nghị từ xa để người học có thể tham gia. Tài liệu nghiên cứu có sẵn trên các trang web. Các ứng dụng được cung cấp qua Internet như thư viện điện tử, sách điện tử, tài nguyên điện tử mang lại cơ hội cho người học và người hướng dẫn.

Dạy học kết hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hướng phát triển cá nhân và tính chủ động của người học, với các ưu điểm như: Chương trình linh hoạt, dễ cập nhật, dễ điều chỉnh, đáp ứng tối đa nhu cầu và phong cách học tập của người học; nội dung và công cụ triển khai phong phú, đa dạng; cơ hội giao tiếp và chia sẻ xã hội được mở rộng,... rèn luyện và nâng cao kỹ năng tự học nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thích ứng nhanh hơn với môi trường làm việc trong tương lai.

Hệ thống giáo dục hiện nay đang trong giai đoạn chuyển đổi. Để đáp ứng những thách thức của việc mở rộng và phục vụ các cá nhân cần sự cố gắng áp

dụng các công nghệ mới và khám phá những con đường mới để đạt được mục tiêu chất lượng giáo dục tốt, tạo cơ hội cho tất cả mọi người. Phương pháp dạy học B-learning trong các trường đại học ở Việt Nam còn mới, tuy nhiên với sự phát triển liên tục của công nghệ và khoa học giáo dục thì phương pháp B-learning sẽ phù hợp với mục tiêu giáo dục là đào tạo người học có khả năng ứng phó với tình hình thay đổi nhanh chóng hiện nay.

2.1.2.2. Những khó khăn khi áp dụng B-learning

- Về nhận thức: Tuy B-learning là sự kết hợp giữa hai phương pháp dạy học đã từng sử dụng, nhưng sự thay đổi trong kết hợp chính là yếu tố mới. Đổi mới thường khó khăn và có yêu cầu về sự nhận diện đúng đắn vấn đề. Để áp dụng thành công B-learning, các bên tham gia đều phải thay đổi nhận thức.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo cần nhận thức đúng về tầm quan trọng của phương pháp mới để từ đó xây dựng chiến lược đúng đắn cho triển khai. Những vấn đề liên quan về thay đổi nội dung chương trình, chuẩn bị nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật đến định hướng về cơ cấu thời lượng kết hợp (bao nhiêu phần trăm cho trực tiếp, online...), quy trình đào tạo... cần được nhận diện sớm và có kế hoạch chuẩn bị.

Người học phải xây dựng tinh thần học tập tự giác. Bản chất của phương pháp B-learning là giáo viên phải cởi mở trong phong cách giảng dạy, thoát khỏi những khuôn khổ cũ để phù hợp với cách thức mới lấy người học làm trung tâm. Điều này đòi hỏi người học phải có ý thức tự chủ cao mới có thể phát huy được những lợi ích tích cực của phương pháp học tập này. Nếu người học không tự giác thì hiệu quả của phương pháp này sẽ thấp.

- Sự thay đổi về nội dung và quy trình đào tạo: Nội dung chương trình dạy học và đặc biệt là quy trình tổ chức đào tạo sẽ có sự thay đổi. Thay đổi về hình thức tài liệu (chuyển đổi sang dạng số), thời lượng kết hợp giữa các loại dạy học, cách kiểm tra, đánh giá kết quả.

- Khối lượng công việc tăng tạm thời trong giai đoạn chuyển tiếp: Không dễ dàng để tiếp cận một phương pháp đào tạo mới nếu đã quen thuộc với những cách đào tạo truyền thống. Có nhiều công việc giảng viên phải bỏ sung khi tham gia vào các hoạt động trong mô hình học tập kết hợp B-learning, đặc biệt là trong giai đoạn bắt đầu triển khai. Để áp dụng phương pháp B-learning thành công không những phải quan tâm đến chất lượng nội dung giáo trình mà còn phải phân bổ được hợp lý tỷ lệ phù hợp giữa học

trực tiếp và học trực tuyến.

- *Những thách thức về khả năng tiếp cận công nghệ*: Một trong những rào cản nhìn thấy rõ của phương pháp B-learning là người tham gia bắt buộc phải có những nền tảng cơ bản về công nghệ thông tin hoặc có ý thức học hỏi. Mọi trục trặc về thiết bị điện tử cũng như sự lúng túng của người dùng có thể mang lại những kết quả không mong muốn trong tiết học cũng như làm giảm động lực tham gia, tăng tỷ lệ bỏ học giữa chừng.

- *Tình trạng bảo mật*: B-learning yêu cầu tài nguyên và công cụ công nghệ phải đáng tin cậy, tránh mang lại những rủi ro trong bảo mật cũng như hạn chế tối đa việc ăn cắp ý tưởng.

2.2. Khuyến nghị về áp dụng

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quy định rất kịp thời tại Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo qua mạng, trong đó khẳng định việc sử dụng B-learning nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục. Từ những ưu, nhược điểm của B-learning đã nêu ở trên, để đưa phương pháp dạy học B-learning vào áp dụng hiệu quả tại các trường đại học, chúng tôi có một số khuyến nghị sau:

2.2.1. *Đẩy mạnh xây dựng môi trường học tập tích cực và nâng cao nhận thức về học tập của toàn xã hội, trong đó lấy học suốt đời, học tự giác làm nòng cốt*. Muốn vậy, cần triệt để khắc phục bệnh thành tích, tâm lý chuộng danh hiệu, bằng cấp trong xã hội và trong giáo dục. Phải làm cho người học hiểu: đi học là để biết và làm, để tăng giá trị thật của bản thân, chứ không phải học chỉ để có chứng chỉ, bằng cấp.

2.2.2. *Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành khung định hướng về B-learning*, từ đó chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng chi tiết quy trình tổ chức dạy học kết hợp. Có thể thí điểm để đi đến hoàn thiện cả về học liệu, quy trình tổ chức dạy học, cả về theo dõi, kiểm tra, đánh giá. Sau đó, ban hành quy định thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.

2.2.3. *Tăng nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ để đồng bộ hóa phương tiện đảm bảo hỗ trợ thực hiện hiệu quả phương pháp B-learning cho cả cơ sở đào tạo, giảng viên, sinh viên*. Ngoài ưu tiên ngân sách, cần có cơ chế xã hội hóa phù hợp.

2.2.4. *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên về phương pháp B-learning và kỹ năng vận hành các thao tác trong quá trình thực hiện phương pháp dạy học kết hợp để*

tạo ra sức mạnh hỗ trợ từ cả phía quản lý, người dạy và người học.

2.2.5. *Ban hành, bổ sung hoàn thiện để đồng bộ các chính sách liên quan đến triển khai thực hiện phương pháp dạy học mới*, như: Định mức giờ học, giờ giảng và thời gian làm việc của từng vị trí việc làm ở trường đại học; chế độ về giảng dạy, học tập; chính sách bảo mật thông tin và các vấn đề về bản quyền ý tưởng...

3. Kết luận

Dạy học kết hợp B-learning không phải là mô hình dạy học mới nhưng là một xu thế, một phương pháp mới trong dạy học của các trường đại học. Xu thế này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích thực hiện trong các trường học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Việc kết hợp linh hoạt giữa hình thức dạy học trực tuyến và dạy học truyền thống với những tỉ lệ khác nhau sẽ giúp phân hóa trình độ người học, cá nhân hóa việc học, giúp người học làm chủ kiến thức. Dạy học kết hợp cũng giúp các trường giảm chi phí cho nguồn nhân lực, giảm bớt số lượng phòng học, không gian trường học có thể bị thu hẹp, nhưng môi trường học tập lại được mở rộng không khoảng cách và không giới hạn. Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn cần được tháo gỡ khi áp dụng B-learning, như: Đầu tư thiết chế công nghệ thông tin tăng lên đối với trường đại học và với cả người người học; tăng thêm thời gian làm việc ở một số vị trí việc làm; cần thay đổi nhận thức và nhân lực tham gia phải được đào tạo, bồi dưỡng...

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế giáo dục mở trên phạm vi toàn cầu thì B-learning là một trong những con đường hiệu quả. Vì vậy, hệ thống trường học nói chung và các trường đại học nói riêng cần xem xét một cách nghiêm túc để đáp ứng một trong những yêu cầu có tính cấp thiết hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo qua mạng*, Hà Nội.

2. N. Ayob, N.D.A. Halim, Nurul Nadwa Zulkifli, N.M. Zaid, Naihani Mokhtar (2020). *Overview of Blended Learning: The effect of station rotation model B-learning on students' achievement*, Journal of Critical Reviews ISSN-2394-5125 Vol 7, Issue 6, 2020.

3. Viện nghiên cứu Văn hóa (2022), *Blended Learning là gì?*, <https://ncvanhoa.org.vn/blended-learning-la-gi/>